

Số: 1656/QĐ- ĐHCNKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo học kỳ II năm học 2025 – 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 2809/QĐ-TTg ngày 26/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thành trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023; Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14/10/2023; Nghị quyết số 182/NQ-HĐT ngày 28/9/2024 và Nghị quyết số 212/NQ-HĐT ngày 18/12/2024 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hỗ trợ học bổng và kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập học kỳ II năm học 2025-2026 cho 02 sinh viên hệ chính quy là sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Mức hỗ trợ học bổng là 1.872.000 đồng/sinh viên/tháng x 6 tháng/học kỳ (80% mức lương cơ sở/tháng).



*(Handwritten signature)*

**Điều 3.** Mức hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập là 100.000/SV/Tháng x 6 tháng/học kỳ (1.000.000đồng/sinh viên/năm).

**Điều 4.** Các ông, bà trưởng các phòng, khoa liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Lưu: VT, CTSV, Phòng (7b).



**HIỆU TRƯỞNG**

*[Handwritten signature]*  
**PGS.TS Lê Hiếu Giang**



**DANH SÁCH SINH VIÊN**

**Được chi hỗ trợ học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho sinh viên khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo học kỳ II năm học 2025 - 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 1656/QĐ-ĐHCNKT ngày 24 / 4 / 2026 của Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP. HCM)*

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khoa	Dân Tộc	Mức hỗ trợ học bổng/tháng	Mức hỗ trợ kinh phí mua sắm PTĐDHT/tháng	Tổng tiền (06 tháng)
1	25143027	Đào Minh	Đức	08/03/2007	Đào tạo tiên tiến	Kinh	1.872.000	100.000	11.832.000
2	25158072	Nguyễn Thành	Nam	13/12/2007	In và Truyền thông	Kinh	1.872.000	100.000	11.832.000
<b>TỔNG CỘNG</b>									<b>23.664.000</b>
<b>Số tiền ghi bằng chữ: Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng.</b>									

Danh sách có 2 sinh viên.

Mức hỗ trợ học bổng bằng 80% mức lương cơ sở (2.340.000 đồng/tháng):  $1.872.000đ/tháng \times 6 tháng = 11.232.000đ/SV$

Mức hỗ trợ mua sắm PTĐDHT :  $100.000đ/tháng \times 6 tháng = 600.000đ/SV$  (1.000,000/năm học)